TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:151/2017/HNGĐ-ST Ngày: 25-9-2017 V/v tranh chấp "Ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thanh Phương**
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Nguyễn Trung Trực**
Bà **Nguyễn Thị Thùy Trang**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Anh Thực -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Phương Ngọc** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 321/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2017/QĐXX-ST ngày 29 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Huyền T,** sinh năm 1991; (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 7, ấp N, xã Đ, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh **Dương Minh H,** sinh năm 1988; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Huyền T trình bày: Chị và anh Dương Minh H đăng ký kết hôn vào ngày 10-7-2012 tại Ủy ban nhân dân xã Lương Hòa Lạc, huyện Chợ Gạo theo Giấy chứng nhận kết hôn số 01/2012. Hôn nhân giữa chị T và anh H là tự nguyện. Sau khi kết hôn, chị T, anh H sống bên gia đình anh H, hai bên chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mẫu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Hiện nay chị và anh H đã ly thân nhau.

Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn trầm trọng đã cố gắng khắc phục nhưng không thành nên yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Dương Đình T, sinh ngày 03-11-2012, hiện cháu T đang sống với chị T. Sau khi ly hôn, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn, anh Dương Minh H dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị T, đồng thời vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án tại Tòa.

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị Thoại vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, xin được ly hôn với anh H, tiếp tục nuôi cháu T, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với yêu cầu khởi kiện của chị T là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh H, giao cháu T cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Về nợ chung, tài sản chung và cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử chưa xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Huyền T và anh Dương Minh H tranh chấp về việc ly hôn; anh H hiện cư trú tại ấp L, xã L, huyện Chợ Gạo. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Anh Dương Minh H không có đơn xin xét xử vắng mặt, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh H.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hôn nhân giữa chị Nguyễn Huyền T và anh Dương Minh H là hôn nhân hợp pháp vì có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã Lương Hòa Lạc, huyện Chợ Gạo cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 10-7-2012. Sau khi kết hôn được một thời gian thì chị T và anh H phát sinh mâu thuẫn, chị T và anh H hiện đã sống ly thân nhau. Hội đồng xét xử xét thấy, khi chị T có đơn xin ly hôn, Tòa

án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án hợp lệ cho anh H nhưng anh H không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị T, các lần hòa giải và tại phiên tòa anh H vắng mặt không có lý do. Điều đó đã cho thấy anh H đã không còn quan tâm đến hôn nhân giữa anh và chị T. Hiện tại, anh H, chị T đã sống ly thân nhau nên tình cảm và đời sống chung của vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được; anh H không có ý kiến, không tham gia hòa giải nên không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh H là phù hợp.

[4] Về con chung: Giữa anh H và chị T có 01 con chung là cháu Dương Đình T, sinh ngày 03-11-2012, hiện cháu T đang sống với chị T. Chị T có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T sau khi ly hôn, phía anh H không có ý kiến gì về việc nuôi con chung. Xét chị T hiện có công việc, thu nhập ổn định, có đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu T nên cần tiếp tục để cháu T cho chị T nuôi dưỡng nhằm tránh sự xáo trộn về tâm lý cũng như điều kiện sinh hoạt của cháu. Do chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử chưa xét đến, nếu sau này chị T có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T khai không có, phía anh H không có ý kiến gì về phần này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Huyền T là nguyên đơn khởi kiện vụ án hôn nhân gia đình nên phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Huyền T. Cho chị Nguyễn Huyền T được ly hôn với anh Dương Minh H.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Huyền T, giao cháu Dương Đình T, sinh ngày 03-11-2012 cho chị Nguyễn Huyền T trực tiếp nuôi

dưỡng. Anh Dương Minh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T chưa có yêu cầu.

Anh Dương Minh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Huyền T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 35486 ngày 04-7-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, nên xem như chị Thoại đã thi hành xong án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã Lương Hòa Lạc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thanh Phương